

TRẮC NGHIỆM ÔN THI VÀO 10 MÔN TOÁN

Thời gian: **Không giới hạn** | Số câu: **10**

Họ và tên thí sinh: _____

Số báo danh: _____

Lớp / Đơn vị: _____

Ngày thi: _____

1. Giá trị của biểu thức $2x + 3y$ khi $x = 2$ và $y = 3$ là bao nhiêu?

A. 10

B. 12

C. 13

D. 15

2. Diện tích của hình tròn có bán kính 5 cm là bao nhiêu?

A. 25π

B. 50π

C. 10π

D. 30π

3. Phương trình nào sau đây có nghiệm $x = 3$?

A. $x + 2 = 5$

B. $2x - 6 = 0$

C. $x - 4 = 1$

D. $3x + 1 = 10$

4. Tính giá trị của biểu thức $5 - 3(2 + 4)$.

A. 1

B. -1

C. 7

5. Số nào là số nguyên tố?

A. 9

B. 15

C. 7

D. 21

6. Tìm x nếu $4x = 20$.

- A. 5
- C. 6

- B. 4
- D. 8

7. Công thức tính thể tích hình hộp chữ nhật là gì?

- A. $V = a + b + c$
- C. $V = a^2 + b^2$

- B. $V = a * b * c$
- D. $V = 2(a + b + c)$

8. Tìm giá trị lớn nhất của hàm số $y = -x^2 + 4x$.

- A. 6
- C. 4

- B. 8
- D. 2

9. Một tam giác có ba cạnh là 3 cm, 4 cm và 5 cm, loại tam giác này là gì?

- A. Tam giác đều
- C. Tam giác tù

- B. Tam giác vuông
- D. Tam giác nhọn

10. Tính giá trị của 10% của 200.

- A. 15
- C. 25

- B. 20
- D. 30

ĐÁP ÁN

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 10
C	A	A	B	C	A	B	C	B	B

Gợi ý / Giải thích:

Câu 1: Thay $x = 2$ và $y = 3$ vào biểu thức: $2*2 + 3*3 = 4 + 9 = 13$.

Câu 2: Diện tích hình tròn = $\pi * r^2 = \pi * 5^2 = 25\pi \text{ cm}^2$.

Câu 3: Thay $x = 3$ vào phương trình để kiểm tra.

Câu 4: Thực hiện phép tính trong ngoặc trước, sau đó tính toán.

Câu 5: Số nguyên tố là số chỉ có hai ước là 1 và chính nó.

Câu 6: Chia cả hai vế cho 4 để tìm x .

Câu 7: Thể tích = chiều dài * chiều rộng * chiều cao.

Câu 8: Hàm bậc hai có dạng $y = ax^2 + bx + c$, với a

Câu 9: Tam giác có cạnh 3, 4, 5 thỏa mãn định lý Pythagore, là tam giác vuông.

Câu 10: 10% của 200 = $200 * 10/100 = 20$.